

Số: 1279/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày 12 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh
trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn xã Quảng Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 12/01/1998 của Bộ Chính trị về việc thực hiện nếp sống văn minh việc cưới, việc tang, lễ hội;

Căn cứ Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Căn cứ Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn xã Quảng Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và được tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến mọi tầng lớp Nhân dân để thực hiện.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã, Trưởng các phòng: Văn hóa - Xã hội, Kinh tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó CT UBND xã;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Trung tâm Cung ứng dịch vụ công;
- Các đơn vị thôn;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Ngọc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn xã Quảng Bình

*(Kèm theo Quyết định số:1279/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025
của Ủy ban nhân dân xã Quảng Bình)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội được tổ chức trên địa bàn xã Quảng Bình.
2. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân làm việc, sinh sống trên địa bàn xã Quảng Bình và tổ chức, cá nhân ngoài địa bàn tham gia vào việc cưới, việc tang và lễ hội tại xã Quảng Bình.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

Tổ chức, cá nhân khi tổ chức hoặc tham gia việc cưới, việc tang và lễ hội phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

1. Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
2. Việc cưới, việc tang và lễ hội tổ chức không trái với thuần phong, mỹ tục của dân tộc; không để xảy ra các hoạt động mê tín dị đoan như: Xem số, xem bói, yểm bùa, trừ tà và các hình thức mê tín dị đoan khác.
3. Không lợi dụng việc cưới, việc tang và lễ hội để hoạt động, tuyên truyền trái pháp luật nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, gây mất đoàn kết trong cộng đồng, dòng họ và gia đình.
4. Không tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức; người tham dự không sử dụng rượu, bia, chất có cồn nếu điều khiển phương tiện tham gia giao thông.
5. Trong quá trình tổ chức, tham gia việc cưới, việc tang và lễ hội không gây mất an ninh trật tự, cản trở giao thông và không làm ảnh hưởng đến các hoạt động công cộng; giữ gìn vệ sinh môi trường và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
6. Không sử dụng phương tiện công và thời gian làm việc của cơ quan, tổ chức để thực hiện, tổ chức và tham dự việc cưới, việc tang và lễ hội (trừ trường hợp thực hiện nhiệm vụ công vụ); không lợi dụng việc cưới, việc tang và lễ hội

để nhận quà biếu nhằm trục lợi cá nhân; không sử dụng công quỹ, tài sản công để làm quà mừng cưới, viếng đám tang, lễ hội phục vụ cho mục đích cá nhân.

Điều 3. Quy định về sử dụng lòng đường lề đường giao thông cho việc cưới, việc tang

1. Hộ gia đình, cá nhân không sử dụng lòng đường để dựng rạp phục vụ cho việc cưới, việc tang. Khi có nhu cầu sử dụng tạm thời lề đường cho việc cưới, việc tang phải xin phép chính quyền địa phương nơi cư trú.

2. Thời gian sử dụng tạm thời lề đường cho việc cưới, việc tang không quá 60 giờ.

Điều 4. Sử dụng loa đài trong việc cưới, việc tang

Âm thanh trong tổ chức việc cưới, việc tang, âm lượng vừa phải, không làm ảnh hưởng đến sức khỏe, sinh hoạt của Nhân dân; không phát loa từ 22 giờ đêm hôm nay đến 05 giờ sáng hôm sau.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ
Mục I
TỔ CHỨC VIỆC CƯỚI

Điều 5. Đăng ký kết hôn

1. Việc cưới thực hiện theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, pháp luật về hộ tịch và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Hai bên nam nữ thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của một trong hai bên nam, nữ. Trường hợp có yếu tố nước ngoài thì thực hiện đăng ký kết hôn thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Lễ đăng ký kết hôn và trao giấy chứng nhận kết hôn phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về hộ tịch.

Điều 6. Các thủ tục trước và sau lễ cưới cần được tổ chức đơn giản, gọn nhẹ, tránh phô trương, hình thức, rườm rà; lễ vật đơn giản, phù hợp với truyền thống và điều kiện của mỗi gia đình. Tổ chức đưa đón dâu, tiệc cưới phải tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn giao thông và trật tự công cộng.

Điều 7. Lễ cưới cần được tổ chức:

1. Tiết kiệm, vui tươi, lành mạnh, phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc, truyền thống văn hóa của địa phương, dân tộc, tôn giáo và phù hợp với hoàn cảnh của hai gia đình và tình hình xã hội.

2. Trang trí lễ cưới và trang phục cô dâu, chú rể phải lịch sự, phù hợp với điều kiện thực tế và truyền thống văn hóa dân tộc. Âm nhạc trong đám cưới phải

lành mạnh, vui tươi; âm thanh đảm bảo không vượt quá độ ồn cho phép theo các Quy chuẩn của Việt Nam; không mở nhạc, không gây ồn ào trước 05 giờ sáng và sau 22 giờ đêm.

3. Các gia đình tổ chức việc cưới trên địa bàn xã Quảng Bình không sử dụng thuốc lá trong các hoạt động liên hoan, tổ chức lễ cưới, đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012.

Điều 8. Địa điểm, thời gian tổ chức lễ cưới

1. Địa điểm tổ chức lễ cưới có thể tại nhà văn hoá thôn, nhà hàng hoặc tại gia đình.

2. Thời gian tổ chức lễ cưới, không kéo dài quá 03 ngày, hình thức tiếp khách bằng tiệc trà, hạn chế rượu bia. Không chúc tụng kéo dài trong tiệc cưới.

3. Hạn chế thuê người điều khiển âm nhạc (DJ) tại các đám cưới để tránh tốn kém, lãng phí.

Điều 9. Các hoạt động được khuyến khích trong tổ chức việc cưới:

1. Dùng hình thức báo hỷ thay cho giấy mời dự lễ cưới, tiệc cưới.

2. Cô dâu, chú rể và gia đình nên mặc trang phục truyền thống hoặc trang phục của dân tộc mình trong ngày cưới; đặt hoa tại đài tưởng niệm liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ, di tích lịch sử - văn hóa; trồng cây lưu niệm tại địa phương trong ngày cưới.

3. Tổ chức tiệc trà, tiệc ngọt thay cho tiệc mặn; việc tổ chức ăn uống trong lễ cưới cần được thực hiện tiết kiệm, không phô trương, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; hạn chế rượu, bia, đồ uống có cồn trong đám cưới.

4. Tổ chức lễ cưới tập thể cho nhiều đôi nam, nữ kết hôn.

Mục II

TỔ CHỨC VIỆC TANG

Điều 10. Khai tử

1. Khi có người chết, gia đình hoặc thân nhân của người chết phải báo cáo chính quyền địa phương biết để làm thủ tục khai tử theo quy định của pháp luật và đề nghị được giúp đỡ.

2. Trường hợp người chết không có gia đình, người thân thì những người hàng xóm, người cùng làm việc hoặc người phát hiện có người chết có trách nhiệm báo cáo chính quyền hoặc cơ quan, đơn vị biết để kịp thời giải quyết. Cấp uỷ, Ban công tác Mặt trận thôn cùng các đoàn thể hoặc cơ quan, đơn vị và hàng xóm nơi có người chết có trách nhiệm tổ chức, lo đám tang chu đáo.

Điều 11. Thành lập Ban Tổ chức lễ tang (trừ người chết là cán bộ, công chức, viên chức có quy định riêng).

1. Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn chủ trì, cùng đại diện Hội Người cao tuổi, Ban công tác Mặt trận và các đoàn thể ở thôn phối hợp với gia đình có người chết để thành lập Ban Tổ chức lễ tang. Trưởng ban Tổ chức lễ tang là Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn, Phó Trưởng ban Tổ chức lễ tang là Trưởng thôn, thành viên là các đoàn thể trong thôn.

2. Ban Tổ chức lễ tang có trách nhiệm giúp gia đình có người chết tổ chức chu đáo việc tang, hướng dẫn việc khâm liệm, nhập quan, phúng viếng theo phong tục tập quán của địa phương nơi cư trú.

Điều 12. Sử dụng phục tang, cờ tang

Gia đình có người chết sử dụng phục tang, màu sắc phục tang, treo cờ tang theo truyền thống của địa phương. Chỉ treo cờ tang tại địa điểm tổ chức tang lễ.

Điều 13. Cấm sử dụng các hình thức trong đám tang

1. Cấm khóc thuê, khóc mướn.
2. Cấm chèo đò.
3. Cấm rải vàng mã, tiền Việt Nam và các loại tiền của nước ngoài trên đường đưa tang.
4. Cấm lấn đường, dừng, đỗ ở ngã ba, ngã tư để tế dọc đường.
5. Cấm sử dụng loa phóng thanh.

Điều 14. Khuyến khích các hoạt động sau trong tổ chức việc tang

1. Cấp uỷ thôn khuyến khích gia đình của người đã chết sử dụng vòng hoa luân chuyển, hạn chế tối đa số lượng vòng hoa trong lễ tang để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
2. Sử dụng, băng đĩa nhạc tang thay cho phường bát âm.
3. Thực hiện hình thức hoả táng, điện táng, hung táng một lần vào khu vực nghĩa trang đã được quy hoạch.
4. Các nghi thức cúng ba ngày, bảy ngày, bốn chín ngày, một trăm ngày, giỗ đầu, giỗ hết việc, cải táng chỉ thực hiện trong ngày và trong nội bộ gia đình, dòng họ.
5. Mỗi đám tang chỉ sử dụng 1- 2 cỗ xôi gà để cúng từ lúc phát tang đến cúng chúc thực.
6. Việc tổ chức ăn uống trong lễ tang chỉ thực hiện đối với người trực tiếp phục vụ trong đám tang (nếu cần) và phải đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm.

Điều 15. Lễ tang đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng

Tổ chức lễ tang cho Bà mẹ Việt Nam anh hùng theo quy định tại Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định

chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm tổ chức lễ tang, kinh phí tổ chức lễ tang Bà mẹ Việt Nam anh hùng không quá 02 tháng lương tối thiểu chung cho 01 trường hợp.

Điều 16. Lễ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong các đơn vị lực lượng vũ trang (Quân đội nhân dân, Công an nhân dân), khi tổ chức, ngoài việc thực hiện theo quy định này còn phải thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư 86/2016/TT-BQP ngày 20/6/2016 của Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn tổ chức lễ tang đối với quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng, người làm công tác cơ yếu do Bộ Quốc phòng quản lý; Thông tư số 62/2019/TT-BCA ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tổ chức lễ tang trong Công an nhân dân.

Điều 17. Sử dụng vòng hoa trong các lễ tang

1. Đối với lễ tang cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu: Ban Tổ chức lễ tang và gia đình chuẩn bị 02 vòng hoa của cơ quan chủ quản và gia đình đặt cố định 02 bên bàn thờ; chuẩn bị 05 vòng hoa để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đến luân phiên viếng. Trong thông báo tin buồn ghi: “Các tổ chức, cá nhân đến viếng không mang vòng hoa, chỉ mang băng vải đen (kích thước 1,2m x 0,2m) ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân kính viếng”.

2. Đối với lễ tang thân nhân của cán bộ, công chức, viên chức (bố mẹ đẻ, bố mẹ vợ hoặc bố mẹ chồng; vợ hoặc chồng; con): Khuyến khích cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức vận động gia đình chuẩn bị vòng hoa luân chuyển; khuyến khích các tổ chức, cá nhân đến viếng không sử dụng vòng hoa riêng.

Điều 18. Đưa tang

Khi đưa tang phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn giao thông và trật tự công cộng; được đốt vàng mã trên đường đưa tang nhưng phải đảm bảo công tác vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ.

Điều 19. Mai táng

1. Việc mai táng thực hiện theo Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng. Cụ thể như sau:

a) Tất cả các nghĩa trang đều phải được quy hoạch và xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Việc táng người chết phải được thực hiện trong các nghĩa trang.

c) Việc táng phải phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán, truyền thống văn hoá và nếp sống văn minh hiện đại.

d) Sử dụng đất đúng mục đích, có hiệu quả và đảm bảo các yêu cầu về cảnh quan, bảo vệ môi trường.

đ) Diện tích sử dụng đất cho mỗi mộ hung táng và chôn cất một lần tối đa không quá 5m².

e) Diện tích sử dụng đất cho mỗi một mộ cát táng tối đa không quá 3m².

2. Việc quản ướp, khâu liệm, vận chuyển thi hài, hài cốt phục vụ mục đích mai táng, hoả táng; vệ sinh trong mai táng, hoả táng, thực hiện theo Thông tư số 21/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về vệ sinh trong mai táng, hoả táng. Cụ thể như sau:

a) Bảo đảm không ảnh hưởng đến sức khoẻ con người; không làm ô nhiễm môi trường.

b) Tôn trọng các quyền tự do tín ngưỡng, phong tục tập quán nhưng phải phù hợp với các quy định vệ sinh.

c) Tuân thủ các quy định liên quan khác của pháp luật.

Điều 20. Thời gian tổ chức lễ tang

1. Người chết vì các nguyên nhân thông thường, mai táng trong thời gian chậm nhất không quá 48 giờ, kể từ khi chết.

2. Trường hợp người chết vì bệnh truyền nhiễm (theo xác định của cơ quan Y tế) thì phải khâu liệm ngay sau khi chết và mai táng trong thời gian chậm nhất không quá 24 giờ, kể từ khi chết.

3. Đối với thi hài khi được phát hiện đã bị thối rữa, mai táng trong thời gian chậm nhất không quá 12 giờ, nếu phải quản ướp thi hài lâu hơn để nhận dạng hoặc xác định nguyên nhân chết thì người đề nghị gia hạn thời gian quản ướp phải liên hệ với cơ quan y tế địa phương nơi gần nhất, để được hướng dẫn các biện pháp quản ướp, cách ly, tránh ô nhiễm môi trường và phát sinh dịch bệnh.

Điều 21. Phúng viếng

Hạn chế phúng viếng bằng thức ăn chín, nếu có phải đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm.

Mục III TỔ CHỨC LỄ HỘI

Điều 22. Tổ chức, cá nhân, khi tổ chức hoặc tham gia lễ hội, phải thực hiện đúng các nội quy, quy định của Ban Tổ chức lễ hội.

Điều 23. Nghi thức lễ hội phải được tiến hành trang trọng, phù hợp với truyền thống văn hoá dân tộc. Trong khu vực lễ hội, cờ Tổ quốc phải được treo

nơi trang trọng, cao hơn cờ hội, cờ tôn giáo; chỉ treo cờ hội, cờ tôn giáo tại địa điểm lễ hội và trong thời gian tổ chức lễ hội.

Điều 24. Trang phục đẹp, lịch sự, phù hợp với thuần phong mỹ tục; không nói tục, xúc phạm tâm linh và ảnh hưởng xấu tới không khí trang nghiêm của lễ hội.

Điều 25. Bảo đảm trật tự, an ninh khi dự lễ hội; bỏ rác vào nơi quy định, giữ gìn vệ sinh.

Điều 26. Không bán vé vào dự lễ hội; nếu tổ chức các trò chơi, trò diễn, biểu diễn nghệ thuật, hội chợ, trưng bày triển lãm trong khu vực lễ hội thì được bán vé cho các hoạt động đó; giá vé thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính.

Điều 27. Nghiêm cấm lợi dụng lễ hội để hành nghề mê tín dị đoan như xem số, xem bói, gọi hồn, yểm bùa, trừ tà, phù phép chữa bệnh; không đốt đồ mã trong khu vực lễ hội. Thắp hương theo quy định của Ban Tổ chức lễ hội.

Điều 28. Khuyến khích các hoạt động sau trong tổ chức lễ hội

1. Tổ chức giới thiệu ý nghĩa lịch sử của lễ hội, giáo dục truyền thống tốt đẹp của dân tộc, bồi dưỡng lòng yêu quê hương, đất nước, con người Việt Nam.

2. Tưởng nhớ công đức của cha ông, ghi nhận công lao của các bậc tiền bối trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc.

3. Tổ chức các trò chơi dân gian, trò chơi mới và các hoạt động văn hoá, thể thao có nội dung bổ ích, lành mạnh, phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm của lễ hội.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị lực lượng vũ trang có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, động viên và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của mình thực hiện Quy định này; đưa việc thực hiện Quy định vào tiêu chí đánh giá, xếp loại cuối năm; khen thưởng, xử lý vi phạm đối với cán bộ, công chức, viên chức.

2. Cán bộ, công chức, viên chức, quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, cán bộ chiến sĩ công an nhân dân phải gương mẫu thực hiện và tuyên truyền, vận động gia đình, cơ quan, đơn vị, cộng đồng dân cư thực hiện Quy định này.

Điều 30. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”

1. Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại Quy định này.

2. Đối với các gia đình, khu dân cư, cơ quan, đơn vị vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội sẽ không được công nhận các danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Khu dân cư văn hoá”, “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá”.

Điều 31. Trách nhiệm của Phòng Văn hoá - Xã hội

1. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn xã.

2. Chủ trì, phối hợp với phòng, ban, ngành, đoàn thể thường xuyên tuyên truyền, phổ biến việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn xã; biểu dương nhân tố mới, điển hình tiên tiến, nêu gương người tốt việc tốt, phê phán những biểu hiện tiêu cực về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

Điều 32. Trách nhiệm của đồng chí Bí thư, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác Mặt trận của các thôn trên địa bàn xã.

1. Tuyên truyền vận động, các hộ gia đình trong thôn thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng uỷ, UBND xã nếu để xảy ra vi phạm.

2. Huy động các nguồn lực để xây dựng nhà văn hoá, nhà tang lễ, trang bị xe tang, góp phần thực hiện tốt việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn.

3. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, xây dựng gia đình văn hoá, khu dân cư văn hoá; đưa vào quy ước, hương ước để khen thưởng, xử phạt đối với việc thực hiện Quy định này.

Quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, đề nghị các cơ quan, đơn vị, các thôn phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hoá - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.